

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 và khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST - DS ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1952.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu M, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- **Các bị đơn:** Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1957; Anh Đoàn Việt C, sinh năm 1980; Chị Đoàn Thị Nha T, sinh năm 1983.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đoàn Việt C và chị Đoàn Thị Nha T là bà Trịnh Thị N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trịnh Thị N, anh Đoàn Việt C và chị Đoàn Thị Nha T phải liên đới thanh toán trả ông Nguyễn Văn S 500.000.000đ tiền nợ gốc và 50.000.000đ tiền lãi, tổng là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và phía Ông Nguyễn Văn S có đơn đề nghị thi hành án, ngoài số tiền phải thanh toán nêu trên, bà Trịnh Thị N, anh Đoàn Việt C và chị Đoàn Thị Nha T còn phải liên đới thanh toán trả cho Ông Nguyễn Văn S khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án tương ứng theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí:

Bà Trịnh Thị N là đối tượng Người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí;

Anh Đoàn Việt C, chị Đoàn Thị Nha T được giảm 50% án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo xác nhận ngày 08/9/2020 của UBND xã P nên mỗi người còn phải nộp 2.166.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Nguyễn Văn S số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0005866 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phùng Văn Phong